

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2022/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

**DỰ THẢO 02 (30/5)**

**NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định xử phạt vi phạm hành chính  
trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 11 năm 2016;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị định này quy định các hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Các hành vi vi phạm hành chính trong các lĩnh vực khác trực tiếp liên quan đến lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo không được quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định tại các Nghị định khác của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan để xử phạt.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Tổ chức là đối tượng bị xử phạt theo quy định của Nghị định này bao gồm:

- a) Tổ chức tôn giáo;
- b) Tổ chức tôn giáo trực thuộc;
- c) Tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo;
- d) Cơ sở đào tạo tôn giáo;
- đ) Tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật.

3. Công dân, tổ chức Việt Nam thực hiện hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này ở ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có thể bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Nghị định này.

4. Ban quản lý cơ sở tín ngưỡng, nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo bị áp dụng mức phạt tiền như đối với cá nhân vi phạm hành chính. Người đại diện cho ban quản lý cơ sở tín ngưỡng, người đại diện cho nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung chịu trách nhiệm thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho Ban quản lý cơ sở tín ngưỡng, nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

5. Người có thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo và cá nhân, tổ chức có liên quan.

## **Điều 3. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo đối với hành vi vi phạm hành chính nhiều lần**

Tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trừ các trường hợp sau: thực hiện từng hành vi vi phạm quy định tại Điều 12; khoản 1, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 31; Điều 32 ở các thời điểm khác nhau, được phát hiện ở cùng một thời điểm nhưng chưa bị xử lý và chưa hết thời hiệu xử lý thì xử phạt vi phạm hành chính một lần về hành vi vi phạm, đồng thời áp dụng tình tiết tăng nặng vi phạm hành chính nhiều lần đối với hành vi vi phạm hành chính đó.

## **Điều 4. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính**

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

2. Việc xác định hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc, hành vi vi phạm hành chính đang được thực hiện để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

**Điều 5. Hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả**

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo, cá nhân, tổ chức vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:

- a) Cảnh cáo;
- b) Phạt tiền.

2. Căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo còn bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

a) Tước quyền sử dụng văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có thời hạn.

b) Đình chỉ hoạt động tín ngưỡng; hoạt động tôn giáo có thời hạn;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính (sau đây gọi chung là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính);

d) Trục xuất.

3. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính, ngoài việc bị áp dụng hình thức xử phạt, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

a) Buộc xin lỗi công khai;

b) Buộc đăng ký hoạt động tín ngưỡng hoặc hoạt động tín ngưỡng bổ sung;

c) Buộc sinh hoạt tôn giáo tập trung theo văn bản đăng ký đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận;

d) Buộc điều chỉnh và đăng ký hiến chương; buộc sửa đổi hiến chương; buộc hoạt động đúng với hiến chương đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận; đăng ký sửa đổi quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế tuyển sinh;

đ) Buộc sử dụng đúng tên đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận;

e) Buộc thu hồi, tiêu hủy, gỡ bỏ tài liệu, hình ảnh có liên quan;

g) Buộc dừng hoạt động đối với hành vi thay đổi trụ sở khi không được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; buộc dừng hoạt động giảng đạo; buộc dừng cuộc lễ; buộc dừng việc mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo; buộc dừng hội nghị liên tôn, hội nghị có yếu tố nước ngoài;

h) Buộc chấm dứt sinh hoạt tôn giáo tập trung; chấm dứt hoạt động tôn giáo;

i) Buộc giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; cơ sở đào tạo tôn giáo;

k) Buộc thực hiện nghĩa vụ tài sản;

l) Buộc thực hiện đúng văn bản đã thông báo hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo; tổ chức hội nghị; cuộc lễ, giảng đạo;

m) Buộc nộp lại các giấy tờ trong trường hợp giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, cơ sở đào tạo tôn giáo; buộc nộp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo, văn bản chấp thuận, quyết định công nhận đối với hành vi kê khai không trung thực trong hồ sơ; buộc nộp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo, văn bản chấp thuận, quyết định công nhận đã bị tẩy xóa, làm sai lệch nội dung;

n) Buộc thông báo kết quả phong phẩm, suy cử người làm chức sắc; buộc thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức việc; buộc thông báo về hoạt động của cơ sở đào tạo tôn giáo; kết quả đào tạo; buộc thông báo bằng văn bản đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền danh mục hoạt động tôn giáo hoặc bổ sung danh mục hoạt động tôn giáo; buộc thông báo về việc chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành; buộc thông báo việc cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc; buộc thông báo về việc giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc; cơ sở đào tạo tôn giáo; buộc thông báo việc tổ chức hội nghị thường niên; thông báo về việc quyên góp;

o) Buộc hủy bỏ việc chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành; buộc hủy kết quả phong phẩm, suy cử người làm chức sắc; buộc hủy bỏ kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử người làm chức việc; buộc hủy bỏ kết quả đào tạo; buộc hủy bỏ kết quả phong phẩm hoặc suy cử phẩm vị cho người nước ngoài; buộc hủy kết quả các hoạt động liên quan đến đại hội.

p) Buộc công khai, minh bạch các khoản quyên góp;

q) Buộc tổ chức giảng dạy môn học lịch sử Việt Nam, pháp luật Việt Nam;

r) Buộc đăng ký về việc sửa đổi quy chế tổ chức và hoạt động; quy chế tuyển sinh.

4. Thủ tục thi hành biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại các văn bản bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung:

a) Người có thẩm quyền ra quyết định, cá nhân, tổ chức vi phạm có trách nhiệm thi hành biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại các văn bản bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

b) Người có thẩm quyền ra quyết định thi hành biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm a khoản này phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp các văn bản đó.

### **Điều 6. Mức phạt tiền và thẩm quyền xử phạt**

1. Mức phạt tiền tối đa đối với một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo đối với cá nhân là 30.000.000 đồng và đối với tổ chức là 60.000.000 đồng.

2. Mức phạt tiền quy định tại Chương II Nghị định này là mức phạt tiền áp dụng đối với tổ chức trừ mức phạt quy định tại Điều 10; Điều 11, Điều 12; khoản 1, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 31; Điều 32; khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 35; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 38; khoản 3 và khoản 4 Điều 39; điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 41 là mức phạt áp dụng đối với cá nhân. Đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính, mức phạt tiền đối với cá nhân bằng  $\frac{1}{2}$  mức phạt tiền đối với tổ chức.

3. Thẩm quyền phạt tiền của các chức danh quy định tại Chương III Nghị định này là thẩm quyền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính của tổ chức.

### **Điều 7. Thủ tục xử phạt đối với những hành vi đồng thời được quy định trong Bộ luật Hình sự**

Khi phát hiện hành vi vi phạm quy định tại Điều 9 Nghị định này thì người có thẩm quyền đang thụ lý vụ việc phải chuyển hồ sơ vụ vi phạm đến cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại các khoản 1, 2 và 4 Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự có quyết định không khởi tố vụ án hình sự; quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự; quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự; quyết định đình chỉ điều tra bị can; quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can; quyết định đình chỉ vụ án; quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố bị can và trả lại hồ sơ vụ việc cho người có thẩm quyền xử phạt đã chuyển hồ sơ đến thì chuyển hồ sơ vụ vi phạm đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 3 Điều 62 và Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này.

**Điều 8. Xử phạt hành vi chống đối hoặc cản trở người thực hiện nhiệm vụ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo quy định tại Nghị định này**

Tổ chức, cá nhân có hành vi chống đối hoặc cản trở người thực hiện nhiệm vụ xử phạt vi phạm hành chính về tín ngưỡng, tôn giáo quy định tại Nghị định này thì bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chống đối hoặc cản trở người thi hành công vụ theo hình thức, mức xử phạt được quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

**Chương II**

**HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT,  
MỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ**

**Mục 1**

**VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ CÁC HÀNH VI BỊ NGHIÊM CẤM;  
HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG**

**Điều 9. Vi phạm quy định về các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại Điều 5 Luật tín ngưỡng, tôn giáo**

1. Cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:
  - a) Phân biệt đối xử, kỳ thị vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo;
  - b) Ép buộc, mua chuộc hoặc cản trở người khác theo hoặc không theo tín ngưỡng, tôn giáo.
  - c) Hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo cản trở việc thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân.
2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:
  - a) Lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo để trục lợi;
  - b) Tái phạm một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.
3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo xâm hại đạo đức xã hội; xâm phạm thân thể, sức khỏe, tính mạng, tài sản; xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác;

b) Hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo chia rẽ dân tộc; chia rẽ tôn giáo; chia rẽ người theo tín ngưỡng, tôn giáo với người không theo tín ngưỡng, tôn giáo, giữa những người theo các tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau;

c) Tái phạm hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

4. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo xâm phạm quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia, trật tự, an toàn xã hội;

b) Vi phạm có tổ chức hoặc tái phạm đối với một trong các hành vi quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều này.

5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng khi vi phạm có tổ chức đối với các hành vi được quy định tại điểm a khoản 4 Điều này.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Đình chỉ hoạt động từ 03 tháng đến 06 tháng đối với người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng; chức sắc, chức việc vi phạm một trong các hành vi quy định tại khoản 2 Điều này; từ 06 tháng đến 12 tháng đối với người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng; chức sắc, chức việc vi phạm một trong các hành vi quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung; giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo từ 06 tháng đến 12 tháng trường hợp vi phạm một trong các hành vi quy định tại khoản 2 Điều này; từ 12 tháng đến 24 tháng trường hợp vi phạm một trong các hành vi quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều này;

c) Trục xuất đối với người nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm b khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều này.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc xin lỗi công khai đối với hành vi quy định tại điểm a khoản 1 Điều này; xem điểm a, khoản 3, Điều 5;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được đối với hành vi quy định tại điểm a khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều này.

## **Điều 10. Vi phạm quy định về đăng ký hoạt động tín ngưỡng**

1. Cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không đăng ký hoạt động tín ngưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 12 và khoản 6 Điều 67 Luật tín ngưỡng, tôn giáo;

b) Không đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng trường hợp tái phạm một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc đăng ký hoạt động tín ngưỡng hoặc hoạt động tín ngưỡng bổ sung đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

### **Điều 11. Vi phạm quy định về tổ chức các hoạt động tín ngưỡng**

1. Cảnh cáo đối với một trong các hành vi tổ chức hoạt động tín ngưỡng không đúng văn bản đăng ký đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức hoạt động tín ngưỡng khi không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận;

b) Tái phạm hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

## **Mục 2**

### **VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG VÀ ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO**

#### **Điều 12. Vi phạm quy định về sinh hoạt tôn giáo tập trung**

1. Cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức sinh hoạt tôn giáo tập trung không đúng văn bản đăng ký đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận;

b) Thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung khi không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận;

c) Không chấm dứt sinh hoạt tôn giáo tập trung tại địa điểm cũ khi đã có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung mới.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với trường hợp tái phạm một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức sinh hoạt tôn giáo tập trung khi không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.



4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với trường hợp tái phạm hành vi quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc sinh hoạt tôn giáo tập trung theo văn bản đăng ký đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận đối các hành vi vi phạm và hành vi tái phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

b) Buộc chấm dứt sinh hoạt tôn giáo tập trung đối với hành vi vi phạm và hành vi tái phạm quy định tại điểm c khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều này.

### **Điều 13. Vi phạm quy định về đăng ký hoạt động tôn giáo**

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức hoạt động tôn giáo theo quy định tại Điều 20 Luật tín ngưỡng, tôn giáo khi không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận đăng ký hoạt động.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tái phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấm dứt hoạt động tôn giáo đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

## **Mục 3**

### **VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC TÔN GIÁO**

#### **Điều 14. Vi phạm quy định liên quan đến công nhận tổ chức tôn giáo**

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng danh nghĩa tổ chức tôn giáo để hoạt động khi không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận tổ chức tôn giáo.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với trường hợp tái phạm hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấm dứt hoạt động tôn giáo đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

#### **Điều 15. Vi phạm quy định về hiến chương**

1. Cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện việc điều chỉnh, đăng ký hiến chương sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật tín ngưỡng, tôn giáo;

b) Không đăng ký sửa đổi hiến chương theo quy định tại Điều 24 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Phạt tiền từ 5.000.0000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tái phạm hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Hoạt động không đúng với hiến chương đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

3. Phạt tiền từ 10.000.0000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với tái phạm hành vi quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc điều chỉnh và đăng ký hiến chương theo quy định tại khoản 4 Điều 67 đối với hành vi vi phạm và hành vi tái phạm quy định tại điểm a khoản 1; đăng ký sửa đổi hiến chương đối với hành vi vi phạm và hành vi tái phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

b) Buộc hoạt động đúng với hiến chương đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều này.

#### **Điều 16. Vi phạm quy định về thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc**

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi thay đổi tên khi không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tái phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc sử dụng đúng tên đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận đối với hành vi quy định tại khoản 1 và khoản 2 điều này;

b) Buộc thu hồi, tiêu hủy, gỡ bỏ tài liệu, hình ảnh có liên quan đến hành vi quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

#### **Điều 17. Vi phạm quy định về thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc**

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi thay đổi trụ sở khi không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tái phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc dừng hoạt động đối với hành vi thay đổi trụ sở khi không được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

**Điều 18. Vi phạm quy định về thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc**

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc khi không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tái phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với hành vi được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

**Điều 19. Vi phạm quy định về giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc**

1. Cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện nghĩa vụ về tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Luật tín ngưỡng, tôn giáo;

b) Không thông báo về việc giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Không nộp lại bản chính quyết định công nhận tổ chức tôn giáo;

d) Không nộp lại bản chính văn bản chấp thuận thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; bản chính văn bản thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc quản lý trực tiếp;

đ) Không nộp lại giấy chứng nhận hoặc văn bản xác nhận của cơ quan công an về việc tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc đã nộp, huỷ con dấu theo quy định.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 31 Luật tín ngưỡng, tôn giáo;

b) Tái phạm một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc đối với hành vi vi phạm và hành vi tái phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Buộc thực hiện nghĩa vụ tài sản đối với hành vi vi phạm và hành vi tái phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

c) Buộc thông báo về việc giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc đối với hành vi vi phạm và hành vi tái phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;

d) Buộc nộp lại các giấy tờ đối với hành vi vi phạm và hành vi tái phạm quy định tại các điểm d, đ và điểm e khoản 1 Điều này.

## **Điều 20. Vi phạm quy định về phong phẩm, suy cử chức sắc**

1. Cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Phong phẩm hoặc suy cử người làm chức sắc không đúng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 32 Luật tín ngưỡng, tôn giáo;

b) Không thông báo kết quả phong phẩm hoặc suy cử người làm chức sắc theo quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 33 Luật tín ngưỡng, tôn giáo;

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử người làm chức sắc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 33 Luật tín ngưỡng, tôn giáo;

b) Tái phạm một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng trường hợp tái phạm hành vi quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thông báo kết quả phong phẩm, suy cử người làm chức sắc đối với hành vi vi phạm và hành vi tái phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

b) Buộc hủy kết quả phong phẩm, suy cử người làm chức sắc đối với hành vi vi phạm và hành vi tái phạm quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều này.

**Điều 21. Vi phạm quy định về bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức việc**

1. Cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thông báo đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức việc;

b) Bổ nhiệm, bầu cử, suy cử người làm chức việc không đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Bổ nhiệm, bầu cử, suy cử người làm chức việc khi không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận;

b) Tái phạm một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng trường hợp tái phạm hành vi quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức việc đối với hành vi vi phạm và hành vi tái phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Buộc hủy kết quả bổ nhiệm, bầu cử hoặc suy cử người làm chức việc đối với một trong các hành vi vi phạm và hành vi tái phạm quy định tại điểm b khoản 1, điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều này.

**Điều 22. Vi phạm quy định về chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành**

1. Cảnh cáo đối với hành vi không thông báo đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với trường hợp tái phạm hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc chưa được xóa án tích khi không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với trường hợp tái phạm hành vi quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thông báo về việc chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành đối với hành vi quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

b) Buộc huỷ bỏ việc thuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành đối với hành vi quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

**Điều 23. Vi phạm quy định về cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc**

1. Cảnh cáo đối với hành vi không thông báo việc cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với trường hợp tái phạm hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thông báo việc cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với hành vi quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

**Điều 24. Vi phạm quy định về thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo**

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo khi không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với trường hợp tái phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc khôi phục tình trạng ban đầu đối với hành vi quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

**Điều 25. Vi phạm quy định về hoạt động của cơ sở đào tạo tôn giáo**

1. Cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thông báo về hoạt động của cơ sở đào tạo tôn giáo theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật tín ngưỡng, tôn giáo;

b) Không thông báo hoặc thông báo không đúng kết quả đào tạo của từng khoá học đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức đào tạo không đúng với quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế tuyển sinh đã đăng ký;

b) Sửa đổi quy chế tổ chức và hoạt động; quy chế tuyển sinh nhưng không đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Tổ chức đào tạo không đúng địa điểm đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận;

d) Không tổ chức giảng dạy môn học lịch sử Việt Nam, pháp luật Việt Nam trong chương trình đào tạo của cơ sở đào tạo tôn giáo;

đ) Tái phạm một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với trường hợp tái phạm hành vi quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thông báo về hoạt động của cơ sở đào tạo tôn giáo; kết quả đào tạo đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc tổ chức giảng dạy môn học lịch sử Việt Nam, pháp luật Việt Nam đối với hành vi quy định tại điểm d khoản 2 Điều này;

c) Buộc đăng ký về việc sửa đổi quy chế tổ chức và hoạt động; quy chế tuyển sinh đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

#### **Điều 26. Vi phạm quy định mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo**

1. Cảnh cáo đối với hành vi không thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người không chuyên hoạt động tôn giáo.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo khi không được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo không đúng với văn bản đã thông báo hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Tái phạm đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tái phạm quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện đúng văn bản đã thông báo hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hành vi vi phạm và hành vi tái phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

b) Buộc dừng việc mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo đối với hành vi vi phạm và hành vi tái phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

#### **Điều 27. Vi phạm quy định về giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo**

1. Cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thông báo về việc giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Không nộp lại bản chính văn bản chấp thuận thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Không nộp lại bản chính văn bản thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo của tổ chức tôn giáo;

d) Không nộp lại giấy chứng nhận hoặc văn bản xác nhận của cơ quan công an về việc cơ sở đào tạo tôn giáo đã nộp, huỷ con dấu theo quy định.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 42 Luật tín ngưỡng, tôn giáo;

b) Tái phạm một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thông báo về việc giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo đối với hành vi vi phạm và tái phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Buộc nộp lại các giấy tờ đối với một trong các hành vi vi phạm và tái phạm quy định tại điểm b, c và d khoản 1 Điều này;

c) Buộc giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo đối với hành vi vi phạm và tái phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

#### **Mục 4**

#### **VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

#### **TRONG THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO**

#### **Điều 28. Vi phạm quy định về thông báo danh mục hoạt động tôn giáo**

1. Cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thông báo danh mục hoạt động tôn giáo diễn ra hàng năm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 43 và khoản 5 Điều 67 Luật tín ngưỡng, tôn giáo;

b) Không thông báo bổ sung danh mục hoạt động tôn giáo diễn ra hàng năm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 43 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.



2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với trường hợp tái phạm một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thông báo bằng văn bản đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền danh mục hoạt động tôn giáo hoặc bổ sung danh mục hoạt động tôn giáo đối với các hành vi quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

### **Điều 29. Vi phạm các quy định về tổ chức hội nghị**

1. Cảnh cáo đối với hành vi tổ chức hội nghị thường niên không đúng văn bản đã thông báo đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thông báo việc tổ chức hội nghị thường niên đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Tái phạm hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức hội nghị liên tôn giáo, hội nghị có yếu tố nước ngoài không đúng văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Tái phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức hội nghị liên tôn giáo, hội nghị có yếu tố nước ngoài khi không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với trường hợp tái phạm hành vi quy định tại khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện đúng văn bản đã thông báo hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hành vi vi phạm và hành vi tái phạm quy định tại khoản 1, điểm a khoản 3 Điều này;

b) Buộc thông báo đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền việc tổ chức hội nghị thường niên quy định tại điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều này;

c) Buộc dừng hội nghị liên tôn, hội nghị có yếu tố nước ngoài đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này.

**Điều 30. Vi phạm quy định về tổ chức đại hội**

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức đại hội không đúng văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Tổ chức đại hội khi không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận;
- b) Tái phạm hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với trường hợp tái phạm hành vi quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc huỷ kết quả các hoạt động liên quan đến đại hội đối với hành vi quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.

**Điều 31. Vi phạm quy định về tổ chức cuộc lễ, giảng đạo ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp**

1. Cảnh cáo đối với hành vi giảng đạo ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký không đúng văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Giảng đạo ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký khi không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận;
- b) Tái phạm hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức cuộc lễ không đúng văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận;

- b) Tái phạm hành vi quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký khi không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

- b) Tái phạm hành vi quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.

5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với trường hợp tái phạm hành vi quy định tại điểm a khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện đúng văn bản đã thông báo hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hành vi vi phạm và hành vi tái phạm quy định tại khoản 1, điểm a khoản 3 Điều này;

b) Buộc dừng hoạt động giảng đạo đối với hành vi vi phạm và hành vi tái phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

c) Buộc dừng cuộc lễ đối với hành vi vi phạm và hành vi tái phạm quy định tại điểm a khoản 3, điểm a khoản 4 và khoản 5 Điều này.

## **Mục 5**

### **VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI; TRONG HOẠT ĐỘNG QUYÊN GÓP VÀ CÁC HÀNH VI VI PHẠM VỀ HỒ SƠ, GIẤY TỜ**

**Điều 32. Vi phạm quy định về sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam**

1. Cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức sinh hoạt tôn giáo tập trung không đúng văn bản đăng ký đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận;

b) Thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung khi không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận;

c) Không chấm dứt sinh hoạt tôn giáo tập trung tại địa điểm cũ khi đã có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung mới.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng trường hợp tái phạm một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức sinh hoạt tôn giáo tập trung khi không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận;

b) Cho nhóm người nước ngoài sinh hoạt tôn giáo tập trung tại cơ sở tôn giáo khi không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với trường hợp tái phạm hành vi quy định tại khoản 3 Điều này.

### 5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc sinh hoạt tôn giáo tập trung theo văn bản đăng ký đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận đối các hành vi vi phạm và hành vi tái phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

b) Buộc chấm dứt sinh hoạt tôn giáo tập trung đối với hành vi vi phạm và hành vi tái phạm quy định tại điểm c khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều này.

### **Điều 33. Vi phạm quy định trong hoạt động tôn giáo; hoạt động quan hệ quốc tế về tôn giáo của tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam**

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức cho chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài giảng đạo tại Việt Nam không đúng văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Thực hiện hoạt động tôn giáo, hoạt động quan hệ quốc tế về tôn giáo không đúng văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo tại Việt Nam khi không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận;

b) Mời tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện hoạt động tôn giáo; hoạt động quan hệ quốc tế về tôn giáo tại Việt Nam khi không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận;

c) Tái phạm hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với trường hợp tái phạm hành vi quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Trục xuất người đại diện nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam có hành vi tái phạm quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều này.

### **Điều 34. Vi phạm quy định về người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt Nam**

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi cho người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo khi không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với trường hợp tái phạm hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc hủy kết quả đào tạo đối với hành vi quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

**Điều 35. Vi phạm quy định tham gia hoạt động tôn giáo, đào tạo tôn giáo ở nước ngoài**

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tham gia hoạt động tôn giáo, đào tạo tôn giáo ở nước ngoài khi không được tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc cử hoặc được cử nhưng không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi cử người tham gia hoạt động tôn giáo, đào tạo tôn giáo ở nước ngoài khi không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

3. Phạt tiền đối với hành vi tái phạm thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi tham gia hoạt động tôn giáo quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tham gia hoạt động tôn giáo quy định tại khoản 2 Điều này.

**Điều 36. Vi phạm quy định về gia nhập tổ chức tôn giáo nước ngoài**

1. Cảnh cáo đối với hành vi không thông báo đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc chấm dứt gia nhập tổ chức tôn giáo nước ngoài.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi gia nhập tổ chức tôn giáo nước ngoài khi không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với trường hợp tái phạm hành vi quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thông báo bằng văn bản đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc chấm dứt tư cách là thành viên tổ chức tôn giáo nước ngoài đối với hành vi quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

**Điều 37. Vi phạm quy định về phong phẩm hoặc suy cử có yếu tố nước ngoài**

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với người nước ngoài có hành vi sử dụng phẩm vị để hoạt động tôn giáo tại Việt Nam khi không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Phong phẩm hoặc suy cử phẩm vị cho người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam khi không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

b) Tái phạm hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với trường hợp tái phạm hành vi quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Trục xuất người nước ngoài có hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử phẩm vị cho người nước ngoài đối với hành vi quy định tại điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều này.

**Điều 38. Vi phạm quy định đăng ký làm chức sắc, chức việc cho công dân Việt Nam được phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử ở nước ngoài**

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với công dân Việt Nam có hành vi sử dụng chức danh đã được phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử ở nước ngoài để hoạt động tôn giáo ở Việt Nam khi không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Cho công dân Việt Nam hoạt động tôn giáo ở Việt Nam với chức danh đã phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử ở nước ngoài khi không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận;

b) Tái phạm hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với trường hợp tái phạm hành vi quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

**Điều 39. Vi phạm quy định về quyên góp**

1. Cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thực hiện không đúng văn bản thông báo đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Không có sổ sách thu, chi bảo đảm công khai, minh bạch đối với các khoản quyên góp đã thu được.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Không thông báo hoạt động quyên góp đối với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- b) Tái phạm một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi lợi dụng danh nghĩa cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc để quyên góp nhằm trục lợi.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với trường hợp tái phạm hành vi quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc công khai, minh bạch các khoản quyên góp đối với hành vi vi phạm và hành vi tái phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được đối với hành vi quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

**Điều 40. Vi phạm quy định về tiếp nhận tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài để hoạt động tôn giáo**

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đến 40.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng các khoản tài trợ không đúng với mục đích đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với trường hợp tái phạm hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tiền, hiện vật đối với hành vi quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

**Điều 41. Hành vi vi phạm về hồ sơ, giấy tờ để được chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung; cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo; công nhận tổ chức tôn giáo; thành lập chia tách, sáp nhập tổ chức tôn giáo trực thuộc; đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc; thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo; đăng ký chức việc.**

1. Phạt tiền đối với hành vi kê khai không trung thực trong hồ sơ thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Từ 1.000.000 đến 2.000.000 đồng đối với hồ sơ đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung;

b) Từ 3.000.000 đến 5.000.000 đồng đối với hồ sơ cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo; công nhận tổ chức tôn giáo; thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc; đăng ký pháp nhân phi thương mại đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc; thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo; đăng ký chức việc.

2. Phạt tiền đối với hành vi tẩy xóa, làm sai lệch nội dung giấy tờ, văn bản sau đây:

a) Từ 3.000.000 đến 5.000.000 đồng đối với văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung;

b) Từ 5.000.000 đến 10.000.000 đồng đối với văn bản chấp thuận thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc; đăng ký pháp nhân phi thương mại đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc; thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo;

c) Từ 10.000.000 đến 20.000.000 đồng đối với giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo; quyết định công nhận tổ chức tôn giáo.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc nộp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo, văn bản chấp thuận, quyết định công nhận đối với hành vi kê khai không trung thực trong hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này trong trường hợp đã cấp.

b) Buộc nộp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo, văn bản chấp thuận, quyết định công nhận đã bị tẩy xóa, làm sai lệch nội dung quy định tại khoản 2 Điều này.

### **Chương III**

#### **THẨM QUYỀN XỬ PHẠT VÀ THẨM QUYỀN LẬP BIÊN BẢN**

##### **Điều 42. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính**

1. Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này gồm:

a) Người có thẩm quyền xử phạt trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định từ Điều 43 đến Điều 48 của Nghị định này;

b) Công chức đang thi hành công vụ trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo;

c) Công chức thuộc cơ quan thanh tra nhà nước, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành đang thi hành công vụ trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo;



d) Người thuộc lực lượng quân đội nhân dân, công an nhân dân được giao thi hành công vụ trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo;

đ) Người chỉ huy tàu bay, thuyền trưởng, trưởng tàu và những người được chỉ huy tàu bay, thuyền trưởng, trưởng tàu giao nhiệm vụ lập biên bản đối với trường hợp vi phạm hành chính về tín ngưỡng, tôn giáo xảy ra trên tàu bay, tàu biển, tàu hỏa.

2. Người có thẩm quyền lập biên bản quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm ra quyết định xử phạt theo thẩm quyền hoặc lập biên bản chuyển đến người có thẩm quyền xử phạt theo quy định của Nghị định này.

### **Điều 43. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 6.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 30.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo;

d) Đình chỉ hoạt động tín ngưỡng; hoạt động tôn giáo;

đ) Tước quyền sử dụng văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung; giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo;

e) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 60.000.000 đồng;

- c) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo;
- d) Đình chỉ hoạt động tín ngưỡng; hoạt động tôn giáo;
- đ) Tước quyền sử dụng văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung; giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo;
- e) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định này.

**Điều 44. Thảm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Công an nhân dân**

1. Chiến sĩ công an nhân dân đang thi hành công vụ có quyền phạt cảnh cáo.
2. Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động cấp đại đội, Trưởng trạm, Đội trưởng của người được quy định tại khoản 1 Điều này có quyền:
  - a) Phạt cảnh cáo;
  - b) Phạt tiền đến 1.800.000 đồng.
3. Trưởng Công an cấp xã, Trưởng đồn Công an, Trưởng trạm Công an cửa khẩu, khu chế xuất, Trưởng Công an cửa khẩu Cảng hàng không quốc tế, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động, Thủy đội trưởng có quyền:
  - a) Phạt cảnh cáo;
  - b) Phạt tiền đến 3.000.000 đồng.
4. Trưởng Công an cấp huyện; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh chính trị nội bộ; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát giao thông; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục quản lý Xuất nhập cảnh; Trưởng phòng Công an cấp tỉnh gồm: Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ, Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, Trưởng phòng Cảnh sát đường thủy, Trưởng phòng Cảnh sát cơ động, Trưởng phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường, Trưởng phòng Cảnh sát về An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Trưởng phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Trung đoàn trưởng Trung đoàn Cảnh sát cơ động có quyền:
  - a) Phạt cảnh cáo;
  - b) Phạt tiền đến 12.000.000 đồng;
  - c) Đình chỉ hoạt động tín ngưỡng; hoạt động tôn giáo;

d) Tước quyền sử dụng văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung; giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a, c, g, h, l, n, o, p khoản 3 Điều 5 Nghị định này.

5. Giám đốc Công an cấp tỉnh có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 30.000.000 đồng;

c) Đình chỉ hoạt động tín ngưỡng; hoạt động tôn giáo;

d) Tước quyền sử dụng văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung; giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo;

đ) Quyết định áp dụng hình thức xử phạt trực xuất;

e) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm i khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính và các điểm a, c, g, h, l, n, o, p khoản 3 Điều 5 Nghị định này.

6. Cục trưởng Cục An ninh chính trị nội bộ, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông, Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường, Cục trưởng Cục An ninh nội địa, Tư lệnh Cảnh sát cơ động có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 60.000.000 đồng;

c) Đình chỉ hoạt động tín ngưỡng; hoạt động tôn giáo;

d) Tước quyền sử dụng văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung; giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm i khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính và các điểm a, c, g, h, l, n, o, p khoản 3 Điều 5 Nghị định này.

7. Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 60.000.000 đồng;

c) Đình chỉ hoạt động tín ngưỡng; hoạt động tôn giáo;

d) Tước quyền sử dụng văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung; giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo;

- đ) Quyết định áp dụng hình thức xử phạt trực xuất;
- e) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm i khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính và các điểm a, c, g, h, l, n, o, p khoản 3 Điều 5 Nghị định này.

**Điều 45. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ**

Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ có quyền:

1. Phạt cảnh cáo.
2. Phạt tiền đến 60.000.000 đồng.
3. Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.
4. Đình chỉ hoạt động tín ngưỡng; hoạt động tôn giáo.
5. Tước quyền sử dụng văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung; giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.
6. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định này.

**Điều 46. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra**

1. Thanh tra viên, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo đang thi hành công vụ có quyền phạt cảnh cáo.
2. Chánh Thanh tra Sở Nội vụ, có quyền:
  - a) Phạt cảnh cáo;
  - b) Phạt tiền đến 30.000.000 đồng;
  - c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này;
  - d) Đình chỉ hoạt động tín ngưỡng; hoạt động tôn giáo;
  - đ) Tước quyền sử dụng văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung; giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo;
  - e) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định này.
3. Chánh Thanh tra Bộ Nội Vụ có quyền:
  - a) Phạt cảnh cáo;
  - b) Phạt tiền đến 60.000.000 đồng;
  - c) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo;

- d) Đình chỉ hoạt động tín ngưỡng; hoạt động tôn giáo;
- đ) Tước quyền sử dụng văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung; giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo;
- e) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định này.
4. Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành về tín ngưỡng, tôn giáo cấp Bộ có quyền:
- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 42.000.000 đồng;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này;
- d) Đình chỉ hoạt động tín ngưỡng; hoạt động tôn giáo;
- đ) Tước quyền sử dụng văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung; giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo;
- e) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định này.
5. Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành về tín ngưỡng, tôn giáo cấp Sở, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành về tín ngưỡng, tôn giáo của Ban Tôn giáo Chính phủ có quyền:
- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 30.000.000 đồng;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này;
- d) Đình chỉ hoạt động tín ngưỡng; hoạt động tôn giáo;
- đ) Tước quyền sử dụng văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung; giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo;
- e) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định này.

#### **Điều 47. Thẩm quyền xử phạt của Bộ đội biên phòng**

1. Chiến sĩ Bộ đội Biên phòng đang thi hành công vụ có quyền phạt cảnh cáo.
2. Trạm trưởng, Đội trưởng của người được quy định tại khoản 1 Điều này có quyền:
  - a) Phạt cảnh cáo;
  - b) Phạt tiền đến 3.000.000 đồng.
3. Đồn trưởng Đồn biên phòng, Hải đội trưởng Hải đội biên phòng, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Biên phòng Cửa khẩu cảng có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 12.000.000 đồng;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này;
- d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính và các điểm a, c, g, h và l khoản 3 Điều 5 Nghị định này.

4. Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh, Hải đoàn trưởng Hải đoàn biên phòng thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 60.000.000 đồng;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo;
- d) Đình chỉ hoạt động tín ngưỡng; hoạt động tôn giáo;
- đ) Tước quyền sử dụng văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung; giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo;
- e) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm i khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính và các điểm a, c, g, h và l khoản 3 Điều 5 Nghị định này.

#### **Điều 48. Thẩm quyền của Cảnh sát biển**

1. Cảnh sát viên Cảnh sát biển đang thi hành công vụ có quyền:
  - a) Phạt cảnh cáo;
  - b) Phạt tiền đến 1.200.000 đồng.
2. Tổ trưởng Tổ nghiệp vụ Cảnh sát biển có quyền:
  - a) Phạt cảnh cáo;
  - b) Phạt tiền đến 3.000.000 đồng.
3. Đội trưởng Đội nghiệp vụ Cảnh sát biển, Trạm trưởng Trạm Cảnh sát biển có quyền:
  - a) Phạt cảnh cáo;
  - b) Phạt tiền đến 6.000.000 đồng;
4. Hải đội trưởng Hải đội Cảnh sát biển có quyền:
  - a) Phạt cảnh cáo;

- b) Phạt tiền đến 12.000.000 đồng;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này;
- d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, c, g, h và l khoản 3 Điều 5 Nghị định này.

5. Hải đoàn trưởng Hải đoàn Cảnh sát biển; Đoàn trưởng Đoàn trinh sát thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 18.000.000 đồng;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này;
- d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, c, g, h và l khoản 3 Điều 5 Nghị định này.

6. Tư lệnh vùng Cảnh sát biển; Cục trưởng Cục Nghiệp vụ và Pháp luật thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 30.000.000 đồng;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo;
- d) Đình chỉ hoạt động tín ngưỡng; hoạt động tôn giáo;
- đ) Tước quyền sử dụng văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung; giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo;
- e) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, c, g, h và l khoản 3 Điều 5 Nghị định này.

7. Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam có quyền:

- a) Cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 60.000.000 đồng;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo;
- d) Đình chỉ hoạt động tín ngưỡng; hoạt động tôn giáo;
- đ) Tước quyền sử dụng văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung; giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo;

e) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, c, g, h và l khoản 3 Điều 5 Nghị định này.

#### **Điều 49. Phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều 45 Nghị định này (trừ trường hợp áp dụng hình thức xử phạt trực xuất đối với người nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm b khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 9; điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 33; điểm b khoản 2 Điều 37 Nghị định này).

2. Người có thẩm quyền xử phạt của Công an nhân dân có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 9, Điều 12, Điều 26, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 37, Điều 38 và Điều 39 của Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều 44 Nghị định này.

3. Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều 45 Nghị định này (trừ trường hợp áp dụng hình thức xử phạt trực xuất đối với người nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm b khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 9; điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 33; điểm b khoản 2 Điều 37 Nghị định này).

4. Thanh tra viên, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; Chánh Thanh tra Sở Nội vụ, Chánh Thanh tra Bộ Nội vụ; Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành về tín ngưỡng, tôn giáo cấp Sở, cấp Bộ; Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành về tín ngưỡng, tôn giáo của Ban Tôn giáo Chính phủ có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều 46 Nghị định này (trừ trường hợp áp dụng hình thức xử phạt trực xuất đối với người nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm b khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 9; điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 33; điểm b khoản 2 Điều 37 Nghị định này).

5. Người có thẩm quyền xử phạt của Bộ đội Biên phòng có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 9 (trừ trường hợp áp dụng hình thức xử phạt trực xuất đối với người nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính quy định



tại điểm b khoản 3, khoản 4 và khoản 5), Điều 12, Điều 31, Điều 32 và Điều 40 của Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều 47 Nghị định này.

6. Người có thẩm quyền xử phạt của Cảnh sát biển có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 9 (trừ trường hợp áp dụng hình thức xử phạt trực xuất đối với người nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm b khoản 3, khoản 4 và khoản 5), Điều 12, Điều 31, Điều 32 và Điều 40 của Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều 48 Nghị định này.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 50. Hiệu lực thi hành**

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 20...

#### **Điều 51. Trách nhiệm thi hành**

1. Bộ trưởng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tổ chức thực hiện Nghị định này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (03b).

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**THỦ TƯỚNG**

**Phạm Minh Chính**

Dương Thanh Huyền - Trung tâm thông tin - 14:32 01/06/2022 - Dương Thanh Huyền - Trung tâm thông tin - 14:32 01/06/2022